

Truyện kể dân gian ven hồ Tây

Vũ Thị Hải Vân*

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày nhận bài 7/8/2017; ngày chuyển phản biện 14/8/2017; ngày nhận phản biện 11/9/2017; ngày chấp nhận đăng 15/9/2017

Tóm tắt:

Bài viết khảo sát truyện kể dân gian vùng ven Hồ Tây trong mối quan hệ với văn học, văn hoá dân gian. Dựa trên kho tàng văn học dân gian và văn nghệ dân gian khu vực ven hồ dưới góc độ những văn bản ngôn từ được lưu truyền trong dân gian và được các nhà nghiên cứu sưu tầm, tác giả tiến hành phân loại truyện kể dân gian thành ba nhóm: Tên gọi và địa danh; nhân vật trong truyện kể; giai thoại. Kết quả cho thấy, truyện kể vùng ven hồ Tây với tư cách là một bộ phận của văn học dân gian đóng vai trò quan trọng đối với văn hoá dân gian và văn hoá truyền thống.

Từ khoá: Truyện kể dân gian, văn hoá dân gian, văn học dân gian, vùng ven hồ Tây.

Chỉ số phân loại: 5.10

Folktales of West lake area

Thi Hai Van Vu*

University of Social Sciences and Humanities, VNU

Received 7 August 2017; accepted 15 September 2017

Abstract:

This article presents a study into folktales of West Lake area setting in a relationship with folklore. On the basic of the folk literature and folk art treasure and from the aspect of oral tales which are passed down from one generation to another and collected by researchers, the author divide them into three groups: Names and places; characters; and anecdotes. It is shown that, the folktales of West Lake area considered as a part of the folk literature plays an important role in the folklore and traditional culture.

Keywords: Folk literature, folklore, folktales, West lake area

Classification number: 5.10

Mở đầu

Trong quần thể văn hoá Thăng Long, hồ Tây là một trong những vị trí trung tâm, đặc địa, được ví như lá phổi của chốn Long thành, như mặt gương trong soi tỏ quá khứ, lịch sử và hiện tại. Cùng với hồ Guom, hồ Tây tạo nên một lớp trầm tích dày đặc của lớp văn hoá nền Hà Nội, đi từ truyền thống đến hiện đại, phẳng vào văn học, lưu dấu trong nghệ thuật và khắc tạc với thời

gian. Dù là trong văn hoá truyền thống hay giữa nền văn hoá hội nhập hiện đại, hồ Tây vẫn vẹn nguyên những giá trị, vẫn là lớp mây mù ảo ảnh của huyền thoại, vẫn cổ kính đến lạ kỳ, vẫn sừng sững, hiên ngang mà cũng rất dịu dàng, đầm thắm. Xưa kia, nơi đây đã được xem là thắng cảnh bậc nhất, là trạm dừng chân, nghỉ ngơi của vua chúa với nhiều cung điện được xây dựng xung quanh hồ. Nhắc đến hồ Tây là nói đến văn hoá, nhìn nhận hồ Tây dưới tư cách

một quần thể văn hoá hội tụ của danh thắng, của những di tích lịch sử, các công trình tâm linh, văn hoá ẩm thực, làng nghề và lễ hội dân gian với “61 di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật, cách mạng và kháng chiến, trong đó có 22 di tích đã được xếp hạng quốc gia” [1] cùng 17 di sản văn hoá phi vật thể của thành phố Hà Nội. Bên cạnh đó, hồ Tây sở hữu thảm động - thực vật phong phú, là điểm đến hấp dẫn cho các hoạt động sinh thái, là đầu ầu phát triển du lịch trong thời kỳ hiện đại. Hồ Tây là địa danh đa sắc về văn hoá, khu vực này sở hữu trục văn học đa dạng, với nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật, là nguồn cảm hứng bất tận từ dân gian đến đương đại, là nơi lắng đọng của những tâm hồn nghệ sĩ đầy xúc cảm.

Từ trong dân gian, hệ thống truyện kể vùng ven hồ Tây đã xuất hiện phổ biến, mỗi câu chuyện là một mảnh ghép, là một cách tái hiện khu vực hồ Tây trong tiềm thức của cộng đồng dân gian. Từ truyện kể dân gian, bức tranh hồ Tây hiện hữu rõ nét, nơi đây có lẽ không chỉ là một địa danh mà còn là sợi dây nối liền quá khứ với hiện tại, là cầu nối của những giá trị tinh thần tưởng chừng mơ hồ với cuộc sống thực tại hiện hữu. Tìm hiểu trục văn học dân gian vùng ven hồ Tây mà quan trọng là nhóm truyện kể dân gian sẽ góp phần đánh giá đúng được vị trí và vai trò của hồ Tây, từ đó góp phần bảo tồn nét cổ

*Email: vank55clc@gmail.com

xưa, sang trọng, kiêu sa mà vẫn hiện đại của vùng đất ven hồ; tạo nên dấu ấn bản sắc dân tộc đậm nét trong bối cảnh hội nhập.

Truyện kể dân gian khu vực hồ Tây

Truyện kể dân gian xoay quanh vùng ven hồ Tây phần lớn là những câu chuyện lý giải về sự ra đời của các địa danh, các nhân vật có liên quan đến khu vực hồ Tây, các dấu tích mang yếu tố kỳ bí tạo nên lớp trầm tích huyền thoại, phủ màu ảo ảnh lên không gian hồ Tây và sự ra đời của các tên gọi. Truyện kể dân gian là bộ phận “văn hoá ngôn từ” của văn hoá dân gian [2], có quan hệ mật thiết với văn học và văn hoá dân gian. Trong quá trình nghiên cứu về truyện kể dân gian khu vực hồ Tây, chúng tôi tiến hành khảo sát kho tàng văn học dân gian và văn nghệ dân gian khu vực ven hồ dưới góc độ những văn bản ngôn từ được lưu truyền trong dân gian và được các nhà nghiên cứu sưu tầm, xuất bản, cụ thể là: *Truyện thuyết ven hồ Tây*; *Lĩnh Nam chích quái*; *Thần tích Hà Nội*; *Truyện kể dân gian Hà Nội*. Từ đó, thống kê được có 63 truyện kể còn đang được lưu truyền xung quanh hồ Tây và tiến hành phân loại theo ba nhóm dựa trên chủ đề của các truyện kể: Tên gọi và địa danh; các nhân vật; giai thoại khu vực hồ Tây. Do ranh giới thể loại giữa các truyện kể khá mờ nhạt nên chúng tôi không tiến hành phân loại theo thể loại, tuy nhiên, thể truyện thuyết chiếm số lượng lớn trong hệ thống truyện kể dân gian vùng ven hồ Tây.

Chúng tôi xác định vùng ven hồ Tây là phần ranh giới thuộc địa phận quận Tây Hồ, nằm ở phía tây bắc của Hà Nội, gồm 8 phường: Bưởi, Nhật Tân, Phú Thượng, Quảng An, Thụy Khuê, Tứ Liên, Xuân La và Yên Phụ; các truyện kể dân gian đều gắn bó mật thiết với những địa danh và con người khu vực này. Ngoài ra, các địa danh lân cận có liên quan trực tiếp đến khu vực hồ Tây (một số địa danh thuộc quận Ba Đình ngày nay) cũng được xác định thuộc địa phận vùng ven hồ Tây. Qua khảo sát 63 truyện kể, chúng tôi tóm các vấn đề nghiên cứu vào ba nội dung

gồm: tên gọi và các địa danh; các nhân vật trong truyện kể; giai thoại khu vực hồ Tây. Cụ thể:

Truyện kể dân gian về tên gọi và các địa danh hồ Tây

Trong lịch sử, mỗi một tên gọi của hồ Tây đều gắn liền với một sự tích cụ thể (bảng 1).

Xác Cáo đã đặt dấu mốc cho việc hình thành nên hồ Tây, là sự khai sinh cho một địa danh mới trong trí tưởng tượng của dân gian. Sau tên gọi đầm Xác Cáo, hồ Tây còn có tên gọi là Lăng Bạc vào khoảng giai đoạn kỷ Trung Nữ Vương, tương truyền hồ Tây khi xưa là địa bàn giao tranh giữa Mã Viện với đội quân của Trung Nữ Vương¹; tên gọi Lăng

Bảng 1. Thống kê truyện kể dân gian về tên gọi và địa danh vùng ven hồ Tây.

Tên gọi của hồ Tây	Địa danh xung quanh hồ Tây
Đầm Xác Cáo	Bảy cây gạo thời Hồng Bàng
Truyện hồ Tây	Miếu Đồng Cổ
Không lồ đúc chuông/Sự tích Trâu vàng hồ Tây	Chùa Trấn Quốc
	Viện Lâm Châu và chùa Bà Đanh
	Gò Phượng Chuy
	Ao Quả và ao Quan
	Đền Cầu Nhi
	Tám cảnh hồ Tây
	Hồ Trúc Bạch
	Phường cũ ven hồ

Như một lời giải thích cho sự ra đời các tên gọi của hồ qua từng giai đoạn cũng như sự xuất hiện của những địa danh, những hiện tượng còn lưu dấu đến ngày nay, nhóm truyện kể này ra đời không đơn thuần chỉ mang dấu ấn của văn học nghệ thuật mà còn tái hiện lại lịch sử của một thời kỳ sơ khai; gửi gắm trí tuệ dân gian, tư duy dân gian vào trong từng tên gọi, từng địa danh. Nhóm truyện kể về tên gọi và địa danh gồm có 13 tác phẩm với 3 truyện kể lý giải tên gọi của hồ và 10 địa danh gắn liền với hồ Tây qua các giai đoạn. Như vậy, nhóm truyện kể về tên gọi và địa danh chiếm 20,6% tổng số truyện kể dân gian vùng ven hồ Tây còn được lưu hành hiện nay.

Hồ Tây trải qua nhiều thời kỳ với nhiều đổi thay trong tên gọi mà gắn liền với các truyện kể dân gian, xuất phát từ tư duy dân gian phải kể đến tên gọi xa xưa nhất là đầm Xác Cáo bắt nguồn từ sự tích cáo chín đuôi. Từ thuở sơ khai của loài người, nơi đây vẫn còn là một vùng đất bằng phẳng, sự xuất hiện của sự tích cáo chín đuôi hay còn gọi là Truyện Hồ Tinh [3] và tên gọi đầm

Bạc do Mã Viện đặt khi chứng kiến cảnh tượng nên thơ của hồ. Tên gọi vực (hồ) Kim Ngưu gắn với sự tích về Trâu Vàng hồ Tây hay truyền thuyết Không lồ đúc chuông. Các tên gọi sau này lần lượt là Đầm Đầm², Tây Hồ, Đoài Hồ; khác với hai tên gọi ban đầu, các tên gọi sau được ghi lại cụ thể trong sử sách và do vua chúa đặt mà không hoàn toàn dựa theo trí tưởng tượng dân gian như trước. Các truyện kể dân gian về tên gọi của hồ mặc dù chỉ là những mảnh ghép mơ hồ nhưng phần nào cũng đã tái hiện được quá trình hình thành và phát triển của hồ Tây cũng như thể hiện được trí tuệ phong phú và niềm tin tín ngưỡng trong dân gian.

¹“Kỷ Trưng Nữ Vương bắt đầu từ năm Canh Tý đến năm Nhâm Dần (40-42)”, *Đại Việt sử ký toàn thư*, tr72.

²Tương truyền xuất hiện vào thời kỳ vua Lý Nhân Tông với vụ án Thái sư Lê Văn Thịnh, tuy nhiên, theo ghi chép của *Đại Việt sử ký toàn thư* (tr190), vụ án trên hồ năm đó diễn ra vào thời Hoàng đế thứ 4 của nhà Lý là Lý Nhân Tông (1096), trong khi tên gọi Đầm Đầm đã xuất hiện vào thời kỳ vua Lý Thánh Tông (1044).

Trong quá trình hình thành và tồn tại của hồ Tây, các dấu tích không chỉ thể hiện ở tên hồ mà còn được lưu lại xung quanh đó, từ trong trí tưởng tượng của dân gian đã tạo nên một trục văn hoá liên kết đa dạng. Mỗi một địa danh, một sự vật đã tồn tại ở đó đều được dân gian lý giải, được gán cho một sự ra đời bất kỳ mà vẫn hợp lý. Trong đó, truyện kể “Tám cảnh hồ Tây”, được ghi chép lại từ tập tranh “Tây hồ bát cảnh” của một danh sĩ “đời Vĩnh Hựu nhà Lê (1735-1739)” [4] với tám danh thắng nổi bật của hồ Tây lúc bấy giờ. Bên cạnh đó, truyền thuyết về “Bảy cây gạo thời Hồng Bàng” cũng có nhiều dị bản, tương truyền gắn liền với việc “xây dựng đình Nhật Tân” [5].

Nhóm truyện kể dân gian về tên gọi và các địa danh vùng ven hồ Tây tập trung lý giải về sự ra đời của các địa điểm đã từng và vẫn còn đang tồn tại ở khu vực hồ Tây ngày nay, các địa điểm này đều được dân gian khoác lên tấm áo thần kỳ, bí ẩn; phản ánh tư duy dân gian mà ở đó thế giới luôn thần bí.

Các nhân vật trong truyện kể dân gian

Dựa theo các mẫu hình nhân vật được khắc hoạ, chúng tôi chia thành năm nhóm nhỏ ứng với các chức năng nhân vật; có 17 truyện kể về nhân vật Thành hoàng, 6 truyện kể về Tổ nghề, 16 nhân vật đánh giặc cứu nước, 2 nhân vật chống phong kiến và có 7 nhân vật thuộc các chủ đề khác nhau (bảng 2).

Nhóm truyện kể dân gian về các nhân vật xung quanh khu vực hồ Tây gồm có 39 truyện kể, chiếm 61,9% tổng số truyện kể dân gian và là số lượng lớn nhất trong ba nhóm. Dựa theo các mẫu hình nhân vật được khắc hoạ, chúng tôi chia thành năm nhóm nhỏ ứng với các chức năng nhân vật; trong đó có một số nhân vật đa chức năng như Thành hoàng làng cũng là tổ nghề (vị tổ nghề thêu và bà chúa nghề tằm), các vị Thành hoàng cũng là nhân vật đánh giặc (Anh em Phùng Hưng, Thánh Linh Lang, Thành hoàng làng Tứ Liên, Cống Lễ - Cá Lễ, Truyền thuyết đình Đông Xã, Thần Bà Già).

Nhóm truyện kể dân gian về các nhân vật có nhiều cách phân loại, ngoài việc dựa vào chức năng của nhân vật thì xuất thân (nhân vật có thật, nhân vật huyền thoại) hay nguồn gốc nhân vật (nhân vật trong nước, nhân vật ngoại lai) cũng là một trong những yếu tố có thể dùng để phân loại. Mặc dù vậy, cách phân loại theo chức năng nhân vật dựa vào nội dung truyện kể là thích hợp nhất cho việc hệ thống các nhân vật, từ đó có thể tái hiện lại trí tuệ dân gian, tín ngưỡng dân gian và niềm tin cũng như mong ước của nhân dân được gửi gắm vào từng nhân vật. Trong các nhân vật của truyện kể dân gian, nhân vật Thành hoàng chiếm số lượng lớn, qua đó thể hiện tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng của dân gian từ xa xưa. Tín ngưỡng Thành hoàng nằm trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt từ xa xưa, “là biểu hiện của lịch sử, phong tục, đạo đức, pháp lệ cùng hy vọng chung của cả làng, lại cũng là một thứ uy quyền siêu việt, một mối liên lạc vô hình, khiến cho hương thôn trở thành một đoàn thể có tổ chức và hệ thống chặt chẽ” [6].

Bảng 2. Thống kê truyện kể dân gian về các nhân vật.

Thành hoàng	Tổ nghề	Nhân vật đánh giặc	Nhân vật chống phong kiến	Nhân vật khác
Thần Trấn Vũ	Đình thờ tổ nghề thêu	Sóc Thiên Vương	Lý Râu	Trai tài gái sắc ven hồ Tây
Thánh Vọng Thị	Bà chúa dệt lĩnh	Hàn Minh và Động Đình Vương	Chú bé chăn trâu vùng Bưởi	Hồ Xuân Hương
Mục Thận/Truyền thuyết về thái sư	Bà chúa nghề tằm	Võ Trung và Võ Quốc		Lý Văn Phức
Lê Văn Thịnh	Bà chúa dệt vải	Anh em Phùng Hưng		Trương Đỗ
Thánh Linh Lang	Vị tổ nghề giấy	Thánh Linh Lang		Phật say làng Thụy
Thành hoàng làng Tứ Liên	Không rõ đức chuông	Truyền thuyết Đức Vua Bà		Quảng Bá - Nhật Tân - Hoà Hiếu
Cống Lễ, Cá Lễ		Vị sư chùa Ba Làng		Đền Thăng Long và sự tích Châu Đệ Tứ
Đình Phú Gia và thần Bà Già		Thành hoàng làng Tứ Liên		
Truyền thuyết Đức Long Vương		Phùng Xuất Nghĩa		
Nhị vị Đại Vương làng Phú Xá		Ba vị thần ở Tam Bảo Châu		
Sáu vị thành hoàng làng Nghi Tàm		Long Thần		
Chuyện Vũ Phục		Cống Lễ, Cá Lễ		
Phùng Hưng		Trần Lễ		
Bà chúa nghề tằm		Truyền thuyết đình Đông Xã		
Tứ vị Hồng Nương		Đình Phú Gia và thần Bà Già		
Truyền thuyết đình Đông Xã		Truyền thuyết đền Phúc Lộc Thọ		
Đình thờ tổ nghề thêu				
Ba vị thần ở Tam Bảo Châu				

Các nhân vật được suy tôn là Tổ nghề biểu hiện tín ngưỡng thờ Tổ nghề từ trong dân gian, tuy không nhiều nhưng đóng vai trò quan trọng, một trong số các vị Tổ nghề được suy tôn là thành hoàng như bà chúa nghề tằm “được tôn là Thành hoàng thôn Nghi Tâm” hay vị Tổ nghề thêu [7]. Các truyện kể còn lại về nhiều chủ đề khác nhau đều được tái hiện lại qua trí tưởng tượng của dân gian. Nhóm truyện kể về các nhân vật gắn liền với các địa danh, các công trình tâm linh và các yếu tố văn hoá truyền thống.

Truyện kể dân gian nói riêng và văn học dân gian nói chung mang tính dị bản, bởi vậy, mỗi nhân vật lại được kể theo nhiều cách khác nhau, một nhân vật có thể xuất hiện ở nhiều truyện với nhiều tên gọi, nhiều tình tiết khác nhau và ngay trong tên gọi của các truyện kể cũng không có sự thống nhất.

Giai thoại khu vực hồ Tây

Giai thoại là nhóm duy nhất sắp xếp các tác phẩm thuộc cùng một thể loại, là những truyện kể chủ yếu được thêu dệt để tạo nên sự phong phú cho nhân vật cũng như thể hiện được tình cảm của dân gian đối với nhân vật đó. Chúng tôi thống kê được truyện kể dân gian thuộc nhóm giai thoại gồm: Tiên Quỳnh Hoa; Hồ Tây cá nhảy; Khách Tây Sơn với cảnh Tây Hồ; Năm mộng tại đền Trấn Vũ; Thơ đùa ả bán chiếu; Thơ vịnh cảnh chùa Trấn Quốc; Cái vạ văn chương; Chúa tôi xuống hạ; Gà câu đối cho chàng rể; Đánh trống qua cửa nhà sấm; Trán khi mặt rồng.

Đây là nhóm có số lượng tác phẩm ít nhất, chiếm 17,5% tổng số truyện kể dân gian. Giai thoại là một thể loại của truyện kể dân gian, thuộc nhóm tự sự dân gian, “là một thể loại truyện kể ngắn gọn về một tình tiết có thực hoặc được thêu dệt của những nhân vật được nhiều người biết đến”, “thường được kết chuỗi xoay quanh những nhân vật nổi tiếng” và đa phần là các nhân vật có thực hoặc là được coi là có thực trong đời sống [8]. Bên cạnh các câu chuyện được tái hiện từ trí tưởng tượng của dân gian về các nhân vật tồn tại thật, các nhân vật được coi là có thật cũng

xuất hiện trong truyện kể dân gian, thể hiện niềm tin mãnh liệt, sự tôn sùng tín ngưỡng trong cộng đồng nhân dân xưa.

Trong nhóm giai thoại dân gian, giai thoại văn chương có số lượng lớn, gồm có 7 truyện kể, xoay quanh các nhân vật nổi bật như Hồ Xuân Hương, Nguyễn Trãi, Ngô Thì Sĩ, Nguyễn Quý Đức, Nguyễn Huy Lượng, cùng với đó là sự ra đời của các bài thơ, bài phú hay các câu đố được lưu truyền trong dân gian. Giai thoại đa phần là sự thêu dệt từ trí tưởng tượng dân gian xoay quanh các nhân vật nổi tiếng, xuất hiện từ mong ước hiện thực hoá nhân vật mà dân gian quan tâm, làm phong phú và chân thực hơn nhân vật đó ở mọi khía cạnh.

Kết luận

Truyện kể dân gian (tự sự dân gian) là bộ phận của văn học dân gian, là nền tảng của loại hình tự sự trong văn học viết và là một phần không thể tách rời của văn học thành văn. Bên cạnh đó, truyện kể dân gian cũng là một bộ phận của văn hoá dân gian, truyện kể dân gian là kho tàng trí tuệ dân gian, là sự giải thích thế giới từ cách nhìn dân gian, chứa đựng dấu ấn bản sắc dân tộc đậm nét. Trong bối cảnh hiện nay, hoạt động du lịch mà đặc biệt là du lịch văn hoá đang được chú trọng phát triển, vai trò của văn học dân gian nói chung và truyện kể dân gian nói riêng chính là cốt lõi. Truyện kể dân gian lúc này là nền tảng, là nội dung cho bài giới thiệu địa danh, vừa để tạo nên sức hấp dẫn đối với du khách vừa là sự khẳng định bản sắc dân tộc không thể trộn lẫn. Ngoài ra, truyện kể dân gian còn có thể được sử dụng làm cốt truyện cho các loại hình sân khấu, góp phần đưa vốn văn hoá dân gian đến gần hơn với con người trong cuộc sống hiện đại khi mà những giá trị truyền thống đang ngày một mờ nhạt. Truyện kể dân gian không đơn thuần chỉ là văn học, văn hoá mà còn là lịch sử, là sự tái hiện trọn vẹn cuộc sống của cộng đồng dân gian, mỗi câu chuyện là một mảnh ghép lịch sử mà khi đặt chúng cạnh nhau, ta sẽ có một bức tranh lịch sử toàn cảnh thuở sơ khai. Tìm về với truyện kể dân gian, với văn học dân gian là tìm về nguồn cội,

nơi những giá trị nguyên sơ nhất, căn bản nhất luôn tồn tại.

Truyện kể dân gian là một bộ phận của văn học dân gian, là bộ phận văn hoá ngôn từ của văn hoá dân gian và là sợi chỉ xuyên suốt quá khứ, lịch sử và tương lai. Là bộ phận đồ sộ nhất trong kho tàng văn học dân gian, truyện kể dân gian đóng vai trò quan trọng trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc.

Truyện kể dân gian vùng ven hồ Tây là bộ phận quan trọng của truyện kể dân gian và văn học dân gian nói chung, là vùng trọng điểm, sở hữu trực văn học dân gian đa dạng, phong phú. Vùng ven hồ Tây là vùng văn hoá nền của văn hoá Hà Nội, là nơi lưu giữ những dấu ấn cổ xưa nhất, phát huy những giá trị mang bản sắc dân tộc và cũng không ngừng phát triển để khoác lên mình vẻ hiện đại trong giai đoạn hội nhập. Việc thống kê những truyện kể dân gian vùng ven hồ Tây là một cách để hệ thống, lắp ráp lại những mảnh ghép một cách trọn vẹn nhất, từ đó có thể nhìn nhận đúng về giá trị của hồ Tây và phát huy những giá trị ấy trong cuộc sống hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Vinh Phúc (2010), *Hà Nội phong tục - văn chương*, NXB Trẻ, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Bích Hà (2012), *Giáo trình văn học dân gian Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Vũ Quỳnh, Kiều Phú (2001), *Lĩnh Nam chích quái*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [4] Võ Quang Trọng (2010), *Truyện kể dân gian Hà Nội*, NXB Hà Nội.
- [5] UBND quận Tây Hồ (2016), *Di tích hồ Tây*, NXB Hà Nội.
- [6] Nguyễn Vinh Phúc, Nguyễn Duy Hình (2004), *Thần tích Hà Nội và tín ngưỡng thị dân*, NXB Hà Nội.
- [7] Bùi Văn Nguyên (1975), *Truyền thuyết ven hồ Tây*, Hội văn nghệ Hà Nội.
- [8] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2009), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.